TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày: 21 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Bình.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Xuân Tỉnh - Cán bộ hưu trí.
2. Bà Nguyễn Thị Như Thủy - Hiệu trưởng Trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc M - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa ông: Nguyễn Chí L - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2024/TLST-HS, ngày 30 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

Trương Quốc B, sinh ngày: 06/8/2000, tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: thôn H, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Quốc Đ (đã chết) và bà Huỳnh Thị Kim H, sinh năm 1965; Có vợ là Nguyễn Thùy Tr, sinh năm 2003, vợ chồng bị cáo có 01 người con chung; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"* từ ngày 04/10/2024 đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

+ Bị hại: Ông Trần Văn B, sinh ngày 02/02/1955 (đã chết). Nơi cư trú trước khi chết: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

***+ Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại*:** Ông Trần Công T, sinh ngày 01/10/1967 (em ruột của bị hại). Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có đơn xin xét xử vắng mặt.

***+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:** Chị Trương Hà V, sinh ngày 12/01/1999. Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Người làm chứng: Chị Nguyễn Thùy T, sinh ngày 08/5/2003. Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 24/8/2024, Trương Quốc B điều khiển xe mô tô biển số: 81F1-108.17 chở Nguyễn Thùy T ngồi phía sau xe mô tô, lưu thông trên đường Quốc lộ 19 theo hướng thị xã A đi huyện M. Khi đi do trời đang mưa nên B mặc 01 chiếc áo mưa cánh dơi, tà áo mưa phía trước B phủ qua đầu xe và đèn chiếu sáng phía trước; tà áo mưa phía sau T dùng để che mưa. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, B điều khiển xe mô tô đi đến đoạn tại Km 83+948, Quốc lộ 19, thuộc thôn A, xã C, huyện Đ do đèn chiếu sáng phía trước xe mô tô B điều khiển bị áo mưa che ánh sáng, trời đang mưa nên B không nhìn thấy ông Trần Văn B đi bộ phía trước cùng chiều. Khi xe mô tô của B cách ông B khoảng 03m thì B phát hiện ông B nên đã đánh lái xe sang trái để né tránh, lúc này gác chân phía trước bên phải xe mô tô B điều khiển va chạm vào chân trái của ông B làm ông B ngã xuống đường, còn xe mô tô biển số : 81F1- 108.17 do B điều khiển lao về phía trước và ngã nghiêng về phía bên trái xuống mặt đường. Sau khi xảy ra tai nạn, B đưa ông B đến Trung tâm Y tế thị xã A để cấp cứu, tuy nhiên do vết thương nặng nên ông B được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh B để điều trị nhưng đã chết trên đường đi cấp cứu.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: + Hiện trường vụ tai nạn giao thông giữa xe mô tô biển số: 81F1- 108.17 và ông Trần Văn B là đoạn đường thẳng tại Km 83+948 đường Quốc lộ 19, thuộc thôn A, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

+ Mặt đường xảy ra tai nạn giao thông được rải nhựa, bằng phẳng; đường rộng 13m gồm có 04 làn đường; lưu thông hai chiều được phân cách bằng vạch kẻ sơn màu trắng nét đứt quãng. Phần đường theo hướng An Khê đi huyện M rộng 6,5m, gồm có 02 làn đường và được phân cách bằng vạch sơn kẻ đường màu trắng nét liền; làn đường trong cùng rộng 3,0m.

+ Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: (1) Vị trí xe mô tô biển số: 81F1-108.17; (2) Vị trí dấu vết cày dài 0,32m; (3) Vị trí mũ vãi, dạng mũ tai bèo; (4) Vị trí chiếc dép xốp màu đen; (5) Vị trí dấu vết nàu nâu đỏ kích thước (0,4x0,3)m; (6) Vị trí chiếc dép xốp màu đen.

+ Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn:

Điểm mốc: Lấy trụ điện số: 471AKH/241A nằm bên trong mép đường nhựa bên phải theo hướng đi từ An Khê đi huyện M làm điểm mốc.

Mép đường chuẩn: Tất cả các dấu vết liên quan đến vụ tai nạn giao thông được đo vào mép đường bên phải theo hướng đi từ thị xã A đi huyện M.

+ Mô tả số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

(1) Là vị trí xe mô tô biển số: 81F1-108.17 nằm ngã nghiêng sang trái; đầu xe quay hướng đi huyện M và chếch sang mép đường nhựa bên trái; đuôi xe quay hướng đi An Khê và chếch sang mép đường chuẩn; từ trục bánh xe trước (1) đo vào lề chuẩn là 2,47m; từ trục bánh xe sau (1) đo vào lề chuẩn là 1,50m và cách điểm mốc là 27,40m.

(2) Là vị trí dấu vết cày dài 0,32m, nằm ngay vạch sơn trắng nét liền phân chia hai làn đường bên phải, chiều hướng thị xã A đi huyện M; đầu (2) cách lề chuẩn là 3,07m; đuôi (2) cách lề chuẩn là 3,17m và cách trục bánh xe sau (1) là 3,50m.

(3) Là vị trí mũ vải, dạng mũ tai bèo, màu vàng nhạt, trên mũ có dòng chữ "An Phu Nong". Tâm (3) đến lề chuẩn là 3,20m và đến đầu (2) là 1,60m.

(4) Là vị trí chiếc dép xốp màu đen, nhãn hiệu "Duwa" dài 0,28m, thân dép rộng 0,11m. Tâm (4) đến tâm (3) là 1,50m và cách lề chuẩn là 3,10m.

(5) Là vị trí dấu vết màu nâu đỏ, kích thước (0,4x0,3)m, có hình dạng không xác định. Tâm (5) đến tâm (4) là 3,70m và cách lề chuẩn là 1,82m.

(6) Là vị trí chiếc dép xốp màu đen, nhãn hiệu "Duwa" dài 0,28m, thân dép rộng 0,11m. Tâm (6) đến tâm (5) là 3,70m và cách lề chuẩn là 3,55m.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 786/KLGĐTT-KTHS ngày 16/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai đối với tử thi Trần Văn B:

1. Các kết quả chính: - Mô cơ dưới da dập, tụ máu; vỡ xương sọ chẩm phải đo được kích thước (4x0,2)cm, có máu chảy ra qua chỗ vỡ; - Ống tai trái, mũi, miệng chảy dịch đỏ.

2. Kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 16/KL-ĐGTS ngày 16/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đak Pơ xác định: Giá trị thiệt hại do tai nạn giao thông gây ra đối với xe mô tô biển số: 81F1- 108.17, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen xám, số khung: 3240JY149210; số máy: E3X9E414007 là 1.500.000 đồng.

Tại cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 30/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Trương Quốc B về tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Quốc B phạm tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Quốc B từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 08 tháng.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* của bị cáo xảy ra tại địa bàn huyện Đa, tỉnh Gia Lai nên về thẩm quyền khởi tố điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đ, tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Xét hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận khoảng 18 giờ 30 phút ngày 24/8/2024, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số: 81F1-108.17 chở vợ ngồi phía sau xe mô tô, lưu thông trên đường Quốc lộ 19 theo hướng thị xã A đi huyện M. Do trời đang mưa nên bị cáo mặc 01 chiếc áo mưa cánh dơi, tà áo mưa phía trước bị cáo phủ qua đầu xe và đèn chiếu sáng phía trước; tà áo mưa phía sau vợ bị cáo dùng để che mưa. Khi đi đến đoạn đường tại Km 83+948, Quốc lộ 19, thuộc thôn A, xã C, huyện Đ do đèn chiếu sáng phía trước xe mô tô bị cáo điều khiển bị áo mưa che ánh sáng, trời đang mưa nên bị cáo không nhìn thấy ông B đi phía trước cùng chiều hậu quả bị cáo đã tông vào ông B gây tai nạn giao thông.

Xét về lỗi trong vụ án này, bị cáo B có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 nhưng khi tham gia giao thông bị cáo không thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông khi trời tối và dùng áo mưa che đèn chiếu sáng, thiếu tập trung quan sát, không làm chủ tốc độ, xử lý tình huống kém nên đã gây tai nạn, lỗi hoàn toàn do bị cáo gây ra. Hành vi nêu trên của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Từ những nhận định trên cùng với biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trương Quốc B phạm tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự, như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả gây ra cho xã hội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo B là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, xâm phạm nghiêm trọng đến tính mạng của ông B. Khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông bị cáo đã không chấp hành đúng các quy định luật giao thông đường bộ, không xử lý kịp thời tình huống xảy ra và chưa nhận thức được điều khiển phương tiện tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, để chấp hành đúng các quy định của luật giao thông đường bộ, nên việc gây ra tai nạn là hoàn toàn do lỗi bị cáo.

Về nhân thân của bị cáo B tốt, sau tai nạn bị cáo đã bồi thường khắc phục thiệt hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử bị cáo hình

phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo là thỏa đáng mà vẫn có tác dụng giáo dục, trừng trị người phạm tội trong chính sách nhân đạo về hình sự của Nhà nước ta.

[4] Xét về căn cứ áp dụng pháp luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt áp dụng cho bị cáo mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa là tương xứng với hành vi của bị cáo và phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị trên.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường để khắc phục thiệt hại xong. Người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét để giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp đúng quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Riêng đối với giấy phép lái xe hạng A1 số 640183798721 mang tên Trương Quốc B do Sở giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cấp ngày 28/12/2018 không phải là vật chứng của vụ án theo quy định tại Điều 89 Bộ luật tố tụng hình sự nhưng là tài liệu có liên quan trực tiếp đến vụ án được cơ quan điều tra tạm giữ và chuyển theo hồ sơ vụ án. Do không áp dụng biện pháp cấm hành nghề lái xe vì vậy theo hướng dẫn tại công văn số 81/2002/TANDTC ngày 10/6/2002 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án sẽ trả lại cho bị cáo sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không tuyên việc xử lý này vào phần Quyết định của bản án

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Trương Quốc B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Trương Quốc B phạm tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

[2] Xử phạt: Trương Quốc B 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 21/01/2025.

Giao bị cáo Trương Quốc B cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[4] Buộc bị cáo Trương Quốc B phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (21/01/2025) bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án. Người đại diệp hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo và những người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Ngọc Bình